

Số: 505 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục bến cảng, cầu cảng thuộc
các cảng biển Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chí phân loại cảng biển;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ công bố Danh mục cảng biển Việt Nam;

Xét Tờ trình số 1797/TTr-CHHĐTVN ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc công bố Danh mục bến cảng, cầu cảng thuộc các cảng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục bến cảng, cầu cảng thuộc các cảng biển Việt Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện quản lý, khai thác bến cảng, cầu cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật. Hàng năm tổ chức cập nhật, trình Bộ Xây dựng công bố Danh mục bến cảng, cầu cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định.

2. Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong tổ chức quản lý, khai thác và công bố Danh mục bến cảng, cầu cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 318/QĐ-BXD ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ XD;
- Báo Xây dựng;
- Lưu: VT, Cục KCHTXD.

KT. BỘ TRƯỞNG
XÂY THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang



Phụ lục I

DANH MỤC BẾN CẢNG, CẦU CẢNG THUỘC CÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 505 /QĐ-BXD ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
1.	Bến cảng Vạn Gia (Khu chuyển tải Vạn Gia)	Cầu cảng Vạn Gia	Quảng Ninh
2.	Bến cảng Mũi Chùa	Cầu cảng số 1 Mũi Chùa	
3.	Bến cảng than Cẩm Phả	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
4.	Bến cảng Nhà máy xi măng Cẩm Phả	Cầu cảng xuất Clinker số 1	
		Cầu cảng nhập nguyên liệu và xuất xi măng bao số 1	
		Cầu cảng nhập nguyên liệu và xuất xi măng bao số 2	
5.	Bến cảng 324	Cầu cảng nhập nguyên liệu và xuất xi măng bao số 3	
		Cầu cảng 324	
6.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long	Cầu cảng trang trí	
		Cầu cảng 70.000DWT	
		Cầu cảng 30.000DWT	
7.	Bến cảng Hải Phát – Giai đoạn 1	Cầu cảng Hải Phát	
8.	Bến cảng xăng dầu Cái Lân	Cầu cảng Xăng dầu Cái Lân	
9.	Bến cảng nhà máy xi măng Thăng Long	Cầu cảng số 1 (xuất Clinker và xi măng rời)	
		Cầu cảng số 2 (xuất xi măng bao).	
		Cầu cảng số 3 (nhập nguyên liệu)	
10.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nhiệt điện Thăng Long	Cầu cảng nhập than số 1	
		Cầu cảng nhập than số 2	
		Cầu cảng nhập than số 3	
		Cầu cảng nhập than số 4	
11.		Cầu cảng Tạm	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
	Bến cảng tổng hợp Cái Lân	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2, 3, 4 Bến cảng Cái Lân	
		Cầu cảng số 5, 6, 7 Cảng Cái Lân	
12.	Bến cảng nhà máy xi măng Hạ Long	Cầu cảng xuất clinker	
		Cầu cảng nhập nguyên liệu và xuất xi măng bao	
13.	Bến cảng xăng dầu B12	Cầu cảng 40.000DWT	
		Cầu cảng 5.000DWT	
		Cầu cảng 500DWT	
14.	Bến cảng tàu khách quốc tế Hạ Long	Cầu cảng số 1	
15.	Bến cảng Nosco	Cầu cảng trang trí	
		Cầu cảng trang trí (phía thượng lưu)	
		Cầu cảng trang trí số 1A	
16.	Bến cảng Việt Nhật	Cầu cảng Việt Nhật	Hải Phòng
17.	Bến cảng Vật Cách	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
18.	Bến cảng Tiên Mạnh	Cầu cảng Tiên Mạnh	
19.	Bến cảng Công ty TNHH Thương mại Nam Ninh	Cầu cảng Nam Ninh	
20.	Bến cảng 1000 DWT Công ty Cổ phần Vận tải & cung ứng xăng dầu	Cầu cảng 1.000DWT	
21.	Bến cảng chuyên dùng rau quả, thực phẩm tổng hợp Hùng Vương	Cầu cảng chuyên dùng	
22.	Bến cảng Lilama Hải Phòng	Cầu cảng Lilama	
23.	Bến cảng Chuyên dùng Công ty liên doanh Khí hóa lỏng Thăng Long	Cầu cảng Khí hóa lỏng Thăng Long	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
24.	Bến cảng 3000DWT của Công ty CP Hóa dầu quân đội	Cầu cảng Công ty Hóa dầu quân đội	
25.	Bến cảng Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tụ Long	Cầu cảng Tụ Long	
26.	Bến cảng dầu Thượng Lý	Cầu cảng Thượng Lý	
27.	Bến cảng đóng tàu Bạch Đằng	Cầu cảng đóng tàu Bạch Đằng	
28.	Bến cảng Hải Phòng (khu cảng chính, Hoàng Diệu)	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	
		Cầu cảng số 8	
		Cầu cảng số 9	
29.	Bến cảng Cá Hạ Long	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3 hạ lưu	
30.	Bến cảng Gas Đài Hải	Cầu cảng Gas Đài Hải	
31.	Bến cảng Cửa Cấm	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
32.	Bến cảng Thủy sản II	Cầu cảng Thủy sản II	
33.	Bến cảng Nam Hải	Cầu cảng Nam Hải	
34.	Bến cảng Đoạn Xá	Cầu cảng Đoạn Xá	
35.	Bến cảng Transvina	Cầu cảng Transvina	
36.	Bến cảng Hải Đăng	Cầu cảng Hải Đăng	
37.	Bến cảng Greenport	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
38.	Bến cảng Chùa Vẽ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
39.	Bến cảng thiết bị vật tư tại khu vực Chùa Vẽ	Cầu cảng thiết bị vật tư Chùa Vẽ	
40.	Bến cảng chuyên dụng khí Thăng Long	Cầu cảng Chuyên dụng khí Thăng Long	
41.	Bến cảng Đông Hải	Cầu cảng Đông Hải	
42.	Bến cảng 128	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
43.	Bến cảng Dầu khí Hải Linh Hải Phòng	Cầu cảng Dầu khí Hải Linh	
44.	Bến cảng Xăng dầu K99	Cầu cảng xăng Dầu K99	
45.	Bến cảng Xăng dầu Petec Hải Phòng	Cầu cảng Xăng dầu Petec	
46.	Bến cảng Hải An	Cầu cảng Hải An	
47.	Bến cảng Trang trí của Công ty 189	Cầu cảng Trang trí	
48.	Bến cảng Công ty TNHH MTV 189	Cầu cảng 189	
49.	Bến cảng Xăng dầu 19-9	Cầu cảng 19-9	
50.	Bến cảng PTSC Đình Vũ	Cầu cảng PTSC Đình Vũ	
51.	Bến cảng Đình Vũ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
52.	Bến cảng Tân Vũ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
53.	Bến cảng VIMC Đình Vũ	Cầu cảng VIMC Đình Vũ	
54.	Bến cảng Nam Hải Đình Vũ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
55.	Bến cảng Container Vip Greenport	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
56.	Bến cảng chuyên dùng FGG	Cầu cảng chuyên dùng FGG	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
57.	Bến cảng Euro Đình Vũ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
58.	Bến cảng Nhà máy DAP Hải Phòng	Cầu cảng DAP (hóa chất VN)	
59.	Bến cảng MPC Port	Cầu cảng MPC	
60.	Bến cảng Nam Đình Vũ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
61.	Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng (TC-HICT)	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu số 1A	
62.	Bến cảng HTIT (Lạch Huyện)	Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
63.	Bến cảng Hateco (Lạch Huyện)	Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
64.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Phà Rừng	Cầu cảng hoàn thiện 30.000DWT	
		Cầu cảng liền bờ phía Đông	
65.	Bến cảng Caltex	Cầu cảng Caltex	
66.	Bến cảng Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng	Cầu cảng Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng	
67.	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Nam Triệu	Cầu cảng 10.000DWT	
		Cầu cảng trang trí	
68.	Bến cảng nhà máy đóng tàu Thịnh Long	Cầu cảng trang trí số 2	Nam Định
69.	Bến cảng Thịnh Long	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
70.	Bến cảng Hải Thịnh	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
71.	Bến cảng Diêm Điền	Cầu cảng số 1	Thái Bình
		Cầu cảng số 2	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng số 3	
72.	Bến cảng xuất nhập xăng dầu Hải Hà	Cầu cảng xăng dầu Hải Hà	
73.	Bến cảng xăng dầu Quảng Hưng	Cầu cảng Xăng dầu Quảng Hưng	
74.	Bến cảng Lệ Môn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
75.	Bến cảng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Cầu cảng 1A	
		Cầu cảng 1B	
		Cầu cảng 2A	
		Cầu cảng 2B	
		Cầu cảng 4A	
		Cầu cảng 4B	
		Cầu cảng dịch vụ	
76.	Bến cảng thuộc Dự án Khu phát triển Gas&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hoá dầu Nghi Sơn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
77.	Bến cảng chuyên dụng Nhà máy xi măng Nghi Sơn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
78.	Bến cảng quốc tế Nghi Sơn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 2A	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
79.	Bến cảng Quang Trung	Cầu cảng số 11	
80.	Bến cảng tổng hợp Long Sơn	Cầu cảng số 7	
		Cầu cảng số 8	
		Cầu cảng số 9	
81.	Bến cảng tổng hợp Nghi Sơn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	

Thanh
Hóa

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
82.	Bến cảng Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng nhập than	
		Cầu cảng nhập dầu HFO	
83.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2	Cầu cảng số 1	
84.	Bến cảng chuyên dùng Vissai	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	
		Cầu cảng số 1 (khu bến số 2)	
		Cầu cảng số (khu bến số 2)	
85.	Bến cảng xăng dầu DKC	Cầu cảng 10.000DWT	Nghệ An
		Cầu cảng 49.000DWT	
86.	Bến cảng Cửa Lò	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
87.	Bến cảng Cục Hậu cần Quân khu IV	Cầu cảng chuyên dùng phục vụ mục đích quân sự	
88.	Bến cảng Bến Thủy	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 6	
89.	Bến cảng xăng dầu Hưng Hòa	Cầu cảng dầu Hưng Hoà	
90.	Bến cảng 400DWT của Tổng Công ty BÐATHH miền Bắc	Cầu cảng 400DWT Cửa Hội	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
91.	Bến cảng xăng dầu Xuân Giang	Cầu cảng xăng dầu Xuân Giang	Hà Tĩnh
92.	Bến cảng Xuân Hải	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
93.	Bến cảng Xuân Phổ	Cầu cảng Xuân Phổ	
94.	Bến cảng Vũng Áng	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
95.	Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng	Cầu cảng 15.000DWT	
		Cầu cảng 3.000DWT	
96.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	Cầu cảng Tây	
		Cầu cảng Đông	
97.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2	Cầu cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2	
98.	Bến cảng Sơn Dương	Cầu cảng S1	
		Cầu cảng S2	
		Cầu cảng S3	
		Cầu cảng W1	
		Cầu cảng W2	
		Cầu cảng W3	
		Cầu cảng W4	
		Cầu cảng W5	
		Cầu cảng W6	
		Cầu cảng W7	
		Cầu cảng A1	
		Cầu cảng A2	
		Cầu cảng N2	
		Bến dịch vụ	
99.	Bến cảng Hòn La	Cầu cảng số 1	Quảng Bình
100.	Bến cảng Thắng Lợi	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
101.	Bến cảng xăng dầu Sông Gianh	Cầu cảng xăng dầu	
102.	Bến cảng Gianh	Cầu cảng Gianh	
103.	Bến cảng Cửa Việt	Cầu cảng số 1	Quảng Trị
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng Hợp Thịnh	
		Cầu cảng số 4	
104.	Bến cảng Xăng dầu Hải Hà - Quảng Trị	Cầu cảng Xăng dầu Hải Hà - Quảng Trị	
105.	Bến cảng Thuận An	Cầu cảng số 1	Thừa Thiên Huế
		Cầu cảng số 2	
106.	Bến cảng Chân Mây	Cầu cảng số 1 (tuyến mép bến phía biển)	
		Cầu cảng số 1 (tuyến mép bến phía bờ)	
		Cầu cảng số 3	
107.	Bến cảng chuyên dùng của Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	Cầu cảng Vicem Hải Vân	Đà Nẵng
108.	Bến cảng Tiên Sa	Cầu cảng số 1 (mép bến hạ lưu – bến TS1A)	
		Cầu cảng số 1 (mép bến thượng lưu – bến TS1B)	
		Cầu cảng số 2 (mép bến hạ lưu – bến TS2A)	
		Cầu cảng số 2 (mép bến thượng lưu – bến TS2B)	
		Cầu cảng số 3 Tiên Sa	
		Cầu cảng số 4 Tiên Sa	
		Cầu cảng số 5 Tiên Sa	
		Cầu cảng số 7 Tiên Sa	
109.	Bến cảng Sơn Trà	Cầu cảng Sơn Trà	
110.	Bến cảng chuyên dùng Công ty xăng dầu Khu vực V	Cầu cảng chuyên dùng Công ty xăng dầu Khu vực V	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
111.	Bến cảng chuyên dùng Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng	Cầu cảng chuyên dùng Tổng kho sản phẩm dầu khí	
112.	Bến cảng Hải Sơn (X50)	Cầu cảng Hải Sơn (X50)	
113.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Tổng công ty Sông Thu	Cầu cảng Nhà máy đóng tàu	
114.	Bến cảng Chu Lai	Cầu cảng số 1	Quảng Nam
		Cầu cảng số 2	
115.	Bến cảng Kỳ Hà	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
116.	Bến cảng gas của Công ty TNHH Elf Gaz Đà Nẵng	Cầu cảng chuyên dùng Gas	
117.	Bến cảng xuất sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Cầu cảng số 1	Quảng Ngãi
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
118.	Bến cảng PTSC Quảng Ngãi	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng bến tàu lai dắt	
119.	Bến cảng Germadept Dung Quất	Cầu cảng số 1 - Khu bến tổng hợp I - cảng biển Dung Quất	
120.	Bến cảng tổng hợp - container Hòa Phát Dung Quất	Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	
121.	Bến cảng Doosan - Dung Quất	Cầu cảng chuyên dùng Doosan - Dung Quất	
122.	Bến cảng Tổng hợp Hào Hưng	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
123.	Bến cảng chuyên dùng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	
		Cầu cảng số 8	
		Cầu cảng số 9	
		Cầu cảng số 10	
		Cầu cảng số 11	
		Cầu cảng tàu lai	
124.	Bến cảng số 3 – Khu bến Dung Quất 1	Cầu cảng Dung Quất	Bình Định
125.	Bến cảng Sa Kỳ	Cầu cảng Sa Kỳ	
126.	Bến cảng Bến Đình	Cầu cảng Bến Đình	
127.	Bến cảng Quy Nhơn	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
128.	Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn	Cầu cảng Tân cảng Quy Nhơn	
129.	Bến cảng Thị Nại	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
130.	Bến cảng quân sự Quy Nhơn	Cầu cảng số 1	Phú Yên
131.	Bến cảng tổng hợp Vũng Rô	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
132.	Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong	Cầu cảng số 1	Khánh Hoà
133.	Bến cảng công viên bến du thuyền quốc tế	Cầu cảng B	
134.	Bến cảng Đầm Môn	Cầu cảng nhô	
135.	Bến cảng Hòn Khói	Cầu cảng số 2	
136.	Bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối Xi măng Xuân Thành	Cầu cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối Xi măng Xuân Thành	
137.	Bến cảng Nhà máy đóng bao và Trạm phân phối xi măng Long Sơn	Cầu cảng Nhà máy đóng bao và Trạm phân phối xi măng Long Sơn	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
138.	Bến cảng Trạm phân phối xi măng Ninh Thủy	Cầu cảng số 1 (Bến nhô)	
139.	Bến cảng Tổng hợp Nam Vân Phong	Cầu cảng số 1 (Bến nhô)	
		Cầu cảng số 2 (Bến nhô)	
140.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hyundai Việt Nam	Cầu cảng số 1	
		Ụ tàu số 1	
		Ụ tàu số 2	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
141.	Bến cảng kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
142.	Bến cảng Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1	Cầu dẫn	
143.	Bến cảng Học viện Hải quân	Cầu cảng phía Bắc (Cầu A)	
		Cầu cảng phía Nam (Cầu B)	
144.	Bến cảng xăng dầu Mũi Chụt	Cầu cảng Mũi Chụt	
145.	Bến cảng Nha Trang	Cầu cảng số 3 (mặt phía biển)	
146.	Bến cảng quốc tế Cam Ranh	Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng 2A	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
147.	Bến cảng Ba Ngòi	Cầu cảng BN1	
		Cầu cảng BN2	
		Cầu cảng BN3	
		Cầu cảng BN5	
148.	Bến cảng xăng dầu K662	Cầu cảng C10000	
		Cầu cảng C3000	
149.	Bến cảng nhà máy xi măng Cam Ranh	Cầu cảng XMCR	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
150.	Bến cảng Khí hóa lỏng Hồng Mộc	Cầu cảng HM	
151.	Bến cảng Ninh Chữ	Cầu cảng Ninh Chữ	Ninh Thuận
152.	Bến cảng Cà Ná	Cầu cảng muối Cà Ná	
153.	Bến cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná	Cầu cảng số 1A	
154.	Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân	Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng tổng hợp 3.000DWT	
155.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1	Cầu cảng Nhà máy Nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1	
156.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	Cầu cảng nhập dầu và xuất tro xỉ	
		Cầu cảng nhập than	
157.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Cầu cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	
158.	Bến cảng Phú Quý	Cầu cảng Phú Quý	Bà Rịa - Vũng Tàu
159.	Bến cảng Phan Thiết	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
160.	Bến cảng Hải đoàn 129	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
161.	Bến cảng Hà Lộc	Cầu cảng Hà Lộc	
162.	Bến cảng Quốc phòng Quân khu 7	Cầu cảng Quốc phòng Quân khu 7	
163.	Bến cảng Côn Đảo -Vũng Tàu	Cầu cảng Côn Đảo	
164.	Bến cảng Thương cảng Vũng Tàu	Cầu cảng Thương cảng Vũng Tàu	
165.	Bến cảng kho xăng dầu K2	Cầu cảng kho xăng dầu K2	
166.	Bến cảng Nasos	Cầu cảng Nasos	
167.	Bến cảng Vungtau Shipyard	Cầu cảng và Ụ tàu của Công ty Đóng tàu & Dịch vụ dầu khí	
168.	Bến cảng trang trí 10.000 DWT Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển Sài Gòn	Cầu cảng trang trí 10.000 DWT thuộc Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển Sài Gòn	
169.	Bến cảng Khu công nghiệp Đông Xuyên	Cầu cảng Khu công nghiệp Đông Xuyên	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
170.	Bến cảng Vina Offshore	Cầu cảng 3.000 DWT	
171.	Bến cảng Công ty TNHH Vard Vũng Tàu	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
172.	Bến cảng Vạn An	Cầu cảng Kho xăng dầu Đông Xuyên	
173.	Bến cảng xăng dầu PTSC	Cầu cảng chuyên dùng kho xăng dầu	
174.	Bến cảng kho xăng dầu Cù Lao Tào	Cầu cảng số 2	
175.	Bến cảng thượng lưu PTSC	Cầu cảng dịch vụ dầu khí Vũng Tàu (Thượng lưu PTSC)	
176.	Bến cảng Vietsovpetro	Cầu cảng số 0	
		Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	
		Cầu cảng số 8	
		Cầu cảng số 9	
177.	Bến cảng hạ lưu PTSC	Cầu cảng hạ lưu PTSC (phân đoạn 9 -17)	
		Cầu cảng căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí hạ lưu Vũng Tàu (phân đoạn 1 – 8)	
178.	Bến cảng chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)	Cầu cảng số 1 (giai đoạn 1)	
		Cầu cảng số 2 (giai đoạn 1)	
179.	Bến cảng kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS)	Cầu cảng PVC-MS	
180.	Bến cảng Khu dịch vụ công nghiệp Long Sơn	Cầu cảng số 1	
181.	Bến cảng chuyên dùng Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam	Cầu cảng Hydrocarbon số 1	
		Cầu cảng Hydrocarbon số 2	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng xây dựng	
182.	Bến cảng xi măng Cẩm Phả	Cầu cảng Trạm nghiền xi măng Cẩm Phả.	
183.	Bến cảng Nhà máy điện Phú Mỹ 1	Cầu cảng dầu Phú Mỹ của Nhà máy điện Phú Mỹ 1	
		Cầu cảng dầu Nhà máy điện Phú Mỹ 2-1	
184.	Bến cảng SCC-VN Thị Vải	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng xuất xi măng	
185.	Bến cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)	Cầu cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)	
186.	Bến cảng quốc tế Thị Vải	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
187.	Bến cảng Baria Serece	Cầu cảng số 1 (Phân đoạn A, phân đoạn B)	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
188.	Bến cảng Đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
189.	Bến cảng Thép Phú Mỹ	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
190.	Bến cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	Cầu cảng số 1	
191.	Bến cảng Quốc tế SP-PSA	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
192.	Bến cảng Posco	Cầu cảng số 1	
193.	Bến cảng Posco Yamato Vina	Cầu cảng Posco Yamato Vina	
194.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Ba Son	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng sà lan	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Ụ nổi	
195.	Bến cảng Interflour Cái Mép	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
196.	Bến cảng Container Cái Mép Thượng	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng sà lan số 1	
		Cầu cảng sà lan số 2	
		Cầu cảng sà lan số 3	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
197.	Bến cảng Hyosung Vina Chemicals	Cầu cảng Hyosung Vina Chemicals	
198.	Bến cảng PVGas Vũng Tàu	Cầu cảng sà lan số 1	
		Cầu cảng sà lan số 2	
199.	Bến cảng xăng dầu PETEC Cái Mép	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
200.	Bến cảng xăng dầu Petro Vũng Tàu	Cầu cảng xăng dầu Petro Vũng Tàu	
201.	Bến cảng Tổng hợp Cái Mép	Cầu cảng số 2	
202.	Bến cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)	Cầu cảng Quốc tế Cái Mép	
203.	Bến cảng container Quốc tế Cái Mép	Cầu cảng Container Quốc tế Cái Mép	
204.	Bến cảng container Quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT)	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
205.	Bến cảng Cái Mép Gemadept-Terminal Link	Cầu cảng sà lan	
		Cầu chính	
206.	Bến cảng Bến Đầm (Côn Đảo)	Cầu cảng Bến Đầm	
207.	Bến cảng Tàu khách Côn Đảo	Cầu cảng tàu khách Côn Đảo	
208.	Bến cảng tổng hợp Bình Dương	Cầu cảng tổng hợp Bình Dương	Bình Dương
209.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Long Bình Tân)	Cầu cảng số 2	Đồng Nai
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng liên kết Cầu cảng số 2 & Cầu cảng số 3	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
210.	Bến cảng SCT Gas	Cầu cảng SCT Gas Việt Nam	
211.	Bến cảng xăng dầu tổng kho 186	Cầu cảng Xăng dầu tổng kho 186	
212.	Bến cảng tổng hợp Vĩnh Hưng	Cầu cảng số 1 (phía ngoài)	
		Cầu cảng số 2 (phía trong)	
213.	Bến cảng Phú Đông	Cầu cảng Phú Đông	
214.	Bến cảng xăng dầu Phước Khánh	Cầu cảng Xăng dầu Phước Khánh	
215.	Bến cảng Tổng hợp hóa sinh Vàm Cỏ Đồng Nai	Cầu cảng tổng hợp hoá sinh Vàm Cỏ Đồng Nai	
216.	Bến cảng Xi măng Công Thanh	Cầu cảng chuyên dùng Xi măng Công Thanh (phía ngoài)	
		Cầu cảng 500DWT	
217.	Bến cảng SCC-VN Nhơn Trạch	Cầu cảng chuyên dùng Lafarge Xi măng	
		Cầu cảng 500DWT (phía bên trong)	
218.	Bến cảng tổng hợp Khu công nghiệp Ông Kèo	Cầu cảng tổng hợp KCN Ông Kèo	
219.	Bến cảng LPG Hồng Mộc	Cầu cảng chuyên dùng LPG	
220.	Bến cảng chuyên dùng VOPAK	Cầu cảng chuyên dùng Vopak	
221.	Bến cảng Hải Hà - Đồng Nai	Cầu cảng Hải Hà	
222.	Bến cảng Vedan Phước Thái	Cầu cảng tiếp nhận hàng khô	
		Cầu cảng tiếp nhận hàng lỏng	
223.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Gò Dầu A)	Cầu cảng số 1 (phân cảng Gò Dầu A)	
		Cầu cảng số 2 (phân cảng Gò Dầu A)	
		Cầu cảng số 3 (phân cảng Gò Dầu A)	
224.	Bến cảng Long Thành	Cầu cảng Long Thành	
225.	Bến cảng Gas PVC Phước Thái	Cầu cảng chuyên dùng Gas PVC Phước Thái	
226.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Gò Dầu B1)	Cầu cảng tổng hợp Gò Dầu B1	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
	B)	Cầu cảng tổng hợp Gò Dầu B2	
		Cầu cảng số 3 (Gò Dầu B3)	
		Cầu cảng số 4 (Gò Dầu B4)	
		Cầu cảng số 5 (Gò Dầu B5)	
227.	Bến cảng Phước An	Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7 và 90m cầu cảng số 6 nối dài	
228.	Bến cảng Sài Gòn	Cầu cảng MM1	Thành phố Hồ Chí Minh
		Cầu cảng MM2	
		Cầu cảng MM3	
		Cầu cảng MM4	
		Cầu cảng K0	
		Cầu cảng K1	
		Cầu cảng K2	
		Cầu cảng K3	
		Cầu cảng K4	
		Cầu cảng K5	
		Cầu cảng K6	
		Cầu cảng K7	
		Cầu cảng K8	
		Cầu cảng K9	
		Cầu cảng K10	
		Cầu cảng K12B	
		Cầu cảng K12C	
		Cầu cảng K12C1	
		Cầu cảng K12	
		Cầu cảng K12A	
229.	Bến cảng Tân Thuận Đông	Cầu cảng K.13	
230.	Bến cảng Bến Nghé	Cầu cảng K.14	
		Cầu cảng K.15	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng K.15B	
		Cầu cảng K.15C	
231.	Bến cảng Container Quốc tế Việt Nam (VICT)	Cầu cảng V1	
		Cầu cảng V2	
		Cầu cảng V3, V4	
232.	Bến cảng ELF gas Sài Gòn	Cầu cảng Khí đốt Sài Gòn	
233.	Bến cảng Tân Thuận 2	Cầu cảng Tân Thuận 2	
234.	Bến cảng Biển Đông	Cầu cảng Biển Đông	
		Cầu cảng số 2	
235.	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Sài Gòn	Cầu cảng Công nghiệp tàu	
236.	Bến cảng Rau Quả	Cầu cảng K.16	
237.	Bến cảng Bông Sen	Cầu cảng K.17	
		Cầu cảng K.18	
238.	Bến cảng Container Quốc tế SP-ITC	Cầu cảng SP-ITC01 (Phân đoạn 1-5)	
		Cầu cảng SP-ITC02 (Phân đoạn 6-10)	
239.	Bến cảng chuyên dụng Trạm tiếp nhận, nghiên và phân phối xi măng phía Nam	Cầu cảng 20.000 DWT	
		Cầu cảng 1.500 DWT	
240.	Bến cảng Bến Nghé - Phú Hữu	Cầu cảng Bến Nghé Phú Hữu	
241.	Bến cảng Tân cảng Cát Lái	Cầu cảng 2.200DWT	
		Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số II	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu tàu số 5	
		Cầu tàu số 7	
242.	Bến cảng Cát Lái	Cầu cảng dịch vụ biển thuộc Bến cảng Tân Cảng Cát Lái	
243.	Bến cảng trang trí Nhà máy Sửa chữa và Đóng tàu Sài Gòn	Cầu cảng Trang trí Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Sài Gòn	
244.	Bến cảng xăng dầu Sài Gòn Petro	Cầu cảng A	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng mạn trong cầu A	
		Cầu cảng B	
245.	Bến cảng xi măng Sao Mai	Cầu cảng chuyên dùng Cát Lái	
246.	Bến cảng Dầu thực vật Nhà Bè (Navioil)	Cầu cảng 20.000 DWT (Navioil 2)	
247.	Bến cảng Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn	Cầu cảng Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn	
248.	Bến cảng Đóng tàu An Phú	Cầu cảng An Phú	
249.	Bến cảng thương mại vận tải xăng dầu Minh Tấn	Cầu cảng Minh Tấn	
250.	Bến cảng trường kỹ thuật nghiệp vụ Hàng Giang II	Cầu cảng nghiệp vụ	
251.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	Cầu cảng 1A	
		Cầu cảng 2A	
		Cầu cảng 3A	
		Cầu cảng 4A	
		Cầu cảng 1B	
		Cầu cảng 3B	
		Cầu cảng 4B	
		Cầu cảng 1C	
		Cầu cảng 2C	
252.	Bến cảng xăng dầu PVOIL Nhà Bè	Cầu cảng xăng dầu số 1	
		Cầu cảng xăng dầu số 2	
253.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu 102 mở rộng	Cầu cảng Tổng kho xăng dầu 102 mở rộng	
254.	Bến cảng kho xăng dầu VK.102	Cầu cảng VK102	
255.	Bến cảng Lâm Tài Chánh (Lataca)	Cầu cảng Lâm Tài Chánh	
256.	Bến cảng X51	Cầu cảng X51	
257.	Bến cảng xi măng Thăng Long	Cầu cảng trạm nghiền Xi măng Thăng Long	
		Cầu cảng sà lan	
		Cầu cảng 2.000 DWT	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
258.	Bến cảng xi măng Fico	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
259.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước	cầu cảng số 1	
		cầu cảng số 2	
260.	Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3 (Bến sà lan)	
261.	Bến cảng điện Hiệp Phước	Cầu cảng điện Hiệp Phước	
262.	Bến cảng xi măng Nghi Sơn (tại Hiệp Phước)	Cầu cảng chuyên dùng xi măng Hiệp Phước	
		Cầu cảng sà lan	
		Cầu cảng sà lan số 2 (tuyến bên phía trong của cầu cảng 20.000 DWT)	
263.	Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT)	Cầu cảng SPCT	
264.	Bến cảng chuyên dùng Calofic	Cầu cảng chuyên dùng Calofic	
265.	Bến cảng Saint-Gobain Việt Nam	Cầu cảng Công ty TNHH Saint-Gobain Việt Nam	
266.	Bến cảng Xi măng Hạ Long	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng xuất 1.000 DWT	
267.	Bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
268.	Bến cảng quốc tế Long An	Cầu cảng số 1	Long An
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
		Cầu cảng số 4	
		Cầu cảng số 5	
		Cầu cảng số 6	
		Cầu cảng số 7	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
269.	Bến cảng Dầu khí quốc tế Pacific Petro	Cầu cảng Dầu khí quốc tế Pacific Petro	
270.	Bến cảng Fu-I	Cầu cảng nhập nguyên vật liệu	
		Cầu cảng xuất sản phẩm (dạng ô tô)	
271.	Bến cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước	Cầu cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước	Tiền Giang
		Cầu cảng 1.500DWT	
272.	Bến cảng Mỹ Tho	Cầu cảng 1.000 DWT	
		Cầu cảng Mỹ Tho	
273.	Bến cảng Đồng Tháp	Cầu cảng Đồng Tháp	Đồng Tháp
274.	Bến cảng Kho xăng dầu Đồng Tháp	Cầu cảng Kho xăng dầu Đồng Tháp	
275.	Bến cảng Sa Đéc	Cầu cảng Sa Đéc	
276.	Bến cảng Tân Cảng Giao Long	Cầu cảng số 1	Bến Tre
277.	Bến cảng Vĩnh Long	Cầu cảng Vĩnh Long	Vĩnh Long
278.	Bến cảng Bình Minh	Cầu cảng số 2	
279.	Bến cảng 620 Châu Thới	Cầu cảng số 1	
280.	Bến cảng Nhiệt điện Ô Môn	Cầu cảng bốc dỡ nhiên liệu, thiết bị nặng	Cần Thơ
		Cầu cảng bốc dỡ đá vôi	
281.	Bến cảng chuyên dùng xuất thạch cao NMNĐ Cần Thơ	Cầu cảng chuyên dùng xuất thạch cao	
282.	Bến cảng chuyên dùng Phúc Thành	Cầu cảng chuyên dùng Phúc Thành	
283.	Bến cảng Sài Gòn Petro Cần Thơ	Cầu cảng kho xăng dầu Trà Nóc II	
284.	Bến cảng Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu - chi nhánh Cần Thơ	Cầu cảng Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu - CN Cần Thơ	
285.	Bến cảng PV Gas South	Cầu cảng chuyên dùng kho LPG	
286.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu miền Tây	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
287.	Bến cảng Kho Xăng dầu Trà Nóc	Cầu cảng chuyên dùng Kho Xăng dầu Trà Nóc	
288.	Bến cảng lương thực Sông Hậu (Trà Nóc)	Cầu cảng Trà Nóc	
289.	Bến cảng chuyên dùng kho xăng dầu K34/QK9	Cầu cảng chuyên dùng kho xăng dầu K34/QK9	
290.	Bến cảng Hoàng Diệu (Cần Thơ)	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
291.	Bến cảng Total Gas Cần Thơ	Cầu cảng Total Gas Cần Thơ	
292.	Bến cảng X55	Cầu cảng X55	
293.	Bến cảng vận tải thủy Cần Thơ	Cầu cảng Công ty vận tải thủy Cần Thơ	
294.	Bến cảng xăng dầu Petro Mekong	Cầu cảng chuyên dùng 3.000DWT	
		Cầu cảng sà lan 500DWT	
295.	Bến cảng Tân Cảng Cái Cui	Cầu cảng Tân Cảng Cái Cui	
296.	Bến cảng Cái Cui	Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
297.	Bến cảng tổng hợp VIMC Hậu Giang	Cầu cảng số 1	Hậu Giang
		Cầu cảng 5.000DWT	
298.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 1	Cầu cảng nhập than	
		Cầu cảng nhập đá vôi	
		Cầu cảng xuất thạch cao	
		Cầu cảng nhập thiết bị kết hợp xuất tro xỉ	
		Cầu cảng nhập dầu	
299.	Bến cảng chuyên dùng quốc tế Lee & Man	Cầu cảng số 1	
300.	Bến cảng tổng hợp Cái Côn	Cầu cảng số 1	Sóc Trăng
301.	Bến cảng Superdong Trần Đề - Sóc Trăng	Cầu cảng số 1	
302.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2	Cầu cảng nhập than	Trà Vinh
		Cầu cảng xuất tro xỉ	
303.	Bến cảng Trung tâm điện lực Duyên Hải	Cầu cảng nhận than số 1	

TT	Tên bến cảng	Tên cầu cảng	Thuộc cảng biển
		Cầu cảng nhận than số 2	
		Cầu cảng nhận than số 3	
		Cầu cảng nhận than số 4	
304.	Bến cảng Mỹ Thới	Cầu cảng Mỹ Thới	An Giang
305.	Bến cảng Hòn Chông	Cầu cảng Hòn Chông	Kiên Giang
306.	Bến cảng Bình Trị	Cầu cảng chuyên dùng Bình Trị	
307.	Bến cảng An Thới	Cầu cảng 3000DWT	
308.	Bến cảng Bãi Vòng	Cầu cảng Bãi Vòng	
		Cầu cảng số 1	
		Cầu cảng số 2	
		Cầu cảng số 3	
309.	Bến cảng Năm Căn	Cầu cảng Năm Căn	Cà Mau

**Phụ lục II****DANH MỤC BẾN CẢNG DẦU KHÍ NGOÀI KHƠI THUỘC
CÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 505 /QĐ-BXD
ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

TT	Tên cảng dầu khí ngoài khơi	Thuộc cảng biển
1.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Đen	Bình Thuận
2.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Hồng Ngọc	Bình Thuận
3.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Thăng Long- Đông Đô	Bình Thuận
4.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Đại Hùng	Bà Rịa – Vũng Tàu
5.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rạng Đông	Bà Rịa – Vũng Tàu
6.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng Đỏ	Bà Rịa – Vũng Tàu
7.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Tê Giác Trắng	Bà Rịa – Vũng Tàu
8.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chim Sáo	Bà Rịa – Vũng Tàu
9.	Cảng dầu khí ngoài khơi Biển Đông	Bà Rịa – Vũng Tàu
10.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt	Bà Rịa – Vũng Tàu
11.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chí Linh	Bà Rịa – Vũng Tàu
12.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Vietsopetro 01	Bà Rịa – Vũng Tàu
13.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Vietsopetro 02	Bà Rịa – Vũng Tàu
14.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sông Đốc	Cà Mau